TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thuỷ.

2. Bà Hà Thị Gái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 621/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ A, sinh năm 1985
Địa chỉ thường trú: đường A, Phường P Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở hiện nay: Đường B, Phường C, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông L Đ P, sinh năm 1980

Địa chỉ: đường A, Phường P, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Võ A trình bày:

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do chồng bà là ông L Đ P thường xuyên cờ bạc, không có trách nhiệm với gia đình. Từ năm 2019 bà và ông P đã sống ly thân, đến nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà A khai rằng giữa bà và ông P chung sống có 01 con chung tên L G H, sinh ngày 25/9/2012. Bà A yêu cầu được nuôi con, bà A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà A khai không có.

Và nợ chung: Bà A khai không có.

Ngày 07/04/2023, bà A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng khác cho ông L Đ P nhưng ông P vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 P biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng, tuy nhiên bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản pháp luật nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay là vi phạm quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà A và ông P là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn ông L Đ P có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà A.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa bà A và ông P lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn

nhân của bà A và ông P không đạt được. Hơn nữa, ông P đã được Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác nhưng vẫn không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến nào gửi cho Tòa án về việc bà A xin ly hôn. Như vậy, ông P cũng không còn quan tâm, thiết tha đến cuộc sống hôn nhân này nữa. Mặt khác, bà A đã không còn tình cảm vợ chồng nên tình cảm vợ chồng giữa bà A và ông P không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu xin ly hôn của bà A là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Giữa bà A và ông P chung sống có một con chung tên L G H, sinh ngày 25/9/2012. Ông P không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của bà A, trẻ Hân hiện nay đang ở với mẹ, để ổn định cuộc sống cho trẻ Hân nên xét thấy việc giao cho bà A trực tiếp nuôi trẻ Hân là chính đáng và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ.

- Về tài sản chung: Bà A khai không có.

- Về nợ chung: Bà A khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Võ A

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ A được ly hôn với ông L Đ P.

- Về con chung: Giao trẻ L G H, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2012 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, bà A không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Ông L Đ P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà A khai không có.

- Về nợ chung: Bà A khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Võ A chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0019234 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường p, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan